BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	*Tiếng Việt:* **Kế toán quản trị** *Tiếng Anh:* Managerial accounting
1.2	Mã học phần	AC341
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kế toán tài chính 2 (AC212)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	23 giờ lý thuyết + 27 giờ bài tập và thảo luận
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu và mẫu sổ kế toán để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Kế toán quản trị cung cấp những nội dung cơ bản về kế toán quản trị trong doanh nghiệp/tổ chức bao gồm:

- Quản trị chi phí sản xuất.
- Phân tích chi phí – khối lượng – lợi nhuận.
- Lập dự toán tổng thể, chi tiết.
- Lập và sử dụng báo cáo bộ phận.
- Sử dụng thông tin phù hợp để ra quyết định ngắn hạn.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững kiến thức cơ bản về kế toán quản trị.	1.1. Giải thích được sự khác biệt giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính
	1.2. Phân biệt các loại chi phí, báo cáo, phương pháp sử dụng trong kế toán quản trị.
CO2: Vận dụng kiến thức kế toán quản trị giải quyết các vấn đề quản trị cụ thể	2.1. Xây dựng qui trình phân tích và quản trị chi phí sản xuất trong doanh nghiệp.
	2.2. Lập dự toán tổng thể, chi tiết.
	2.3. Ứng dụng mô hình phân tích chi phí, báo cáo, thông tin để ra quyết định kinh doanh
CO3: Thể hiện kỹ năng thuyết trình	3.1 Thể hiện khả năng nghiên cứu tài liệu, chủ động học hỏi.
	3.2 Chia sẻ, thuyết trình quan điểm quản trị
CO4: Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.	4.1. Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.
	4.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.3.2.	2.1.2.	2.2.2.	3.2.1.	4.2.1.
1.	**Nắm vững kiến thức cơ bản về kế toán quản trị.**					
1.1.	Giải thích được sự khác biệt giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính	2				
1.2.	Phân biệt cách phân loại chi phí, báo cáo, phương pháp sử dụng trong kế toán quản trị.	1				
2	**Vận dụng kiến thức kế toán quản trị giải quyết các vấn đề quản trị cụ thể**					
2.1	Xây dựng qui trình phân tích và quản trị chi phí trong doanh nghiệp.	3				3
2.2	Lập dự toán tổng thể, chi tiết.	3				3
2.3	Ứng dụng mô hình phân tích để ra quyết định kinh doanh	3				3
3	**Thể hiện kỹ năng thuyết trình**					
3.1	Thể hiện khả năng nghiên cứu tài liệu, chủ động học hỏi.		3	3		
3.2	Chia sẻ, thuyết trình quan điểm quản trị		3	3	3	
4.	**Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.**					
4.1.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.			3		
4.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		3			

Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Khái quát về kế toán quản trị 1.1. Tổ chức và hoạt động của tổ chức 1.2. Chức năng của kế toán quản trị 1.3. Phân biệt kế toán tài chính và kế toán quản trị	1	1	1.1_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV giảng về chức năng quản trị, kế toán quản trị, sự khác biệt giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị. GV hướng dẫn và sinh viên thảo luận sự khác biệt giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Giới thiệu [2]
	Chương 2: Khái niệm và phân loại chi phí 2.1. Khái niệm chi phí 2.2. Phân loại chi phí	2	1	1.2_1 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV giảng khái niệm chi phí, các cách phân loại chi phí. GV hướng dẫn và sinh viên thảo luận về cách phân loại theo cách ứng xử của chi phí, chi phí phù hợp để ra quyết định GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về phân loại chi phí GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 1 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
2	Chương 2: Khái niệm và phân loại chi phí - Chữa bài tập phân loại chi phí		1	1.2_1 3.1_3	GV chữa bài tập về phân loại chi phí GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập phân loại chi phí	[1] Chương 1 [2] [3]
	Bài kiểm tra số 1 trên hệ thống Elearning		1				
	Chương 3. Phương pháp tính giá thành theo công việc 3.1 Khái niệm phương pháp tính giá thành theo công việc 3.2 Quá trình tập hợp chi phí tính giá thành theo công việc	2	1	2.1_3 2.3_3 3.1_3 4.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết phương pháp tính giá thành theo công việc GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về tính giá thành theo công việc. GV chữa bài tập về tính giá thành theo công việc GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập tính giá thành theo công việc	[1] Chương 2 [2] [3]
3	Chương 4. Phương pháp tính giá thành theo quá trình sản xuất 4.1 Khái niệm phương pháp tính giá thành theo quá trình sản xuất 4.2 Quá trình tính giá thành 4.3 Báo cáo sản xuất	2	1	2.1_3 2.3_3 3.1_3 4.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết phương pháp tính giá thành theo quá trình sản xuất GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập tính giá thành theo quá trình sản xuất GV chữa bài tập về tính giá thành theo quá trình sản xuất GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập tính giá thành theo quá trình sản xuất	[1] Chương 4 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	Chương 5. Phương pháp tính giá thành theo hoạt động 5.1 Khái niệm về phương pháp tính giá thành theo hoạt động 5.2 Quá trình tính giá thành theo hoạt động	2		2.1_3 2.3_3 3.1_3 4.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết phương pháp tính giá thành theo hoạt động GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập tính giá thành theo hoạt động GV chia nhóm thảo luận và cung cấp đầu bài cho các nhóm về đánh giá phương pháp tính giá thành áp dụng trong doanh nghiệp. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 7 [2] [3]
4	Chương 5. Phương pháp tính giá thành theo hoạt động 5.3 Ví dụ minh họa	1	4	2.1_3 2.3_3 3.1_3 3.2_3 4.1_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. GV giảng và phân tích ví dụ minh họa của phương pháp tính giá thành theo hoạt động GV chữa bài tập về tính giá thành theo hoạt động Các nhóm thuyết trình, đánh giá phương pháp tính giá thành áp dụng theo đề bài được giao, phân tính tính phù hợp và ảnh hưởng của phương pháp đánh giá đến giá thành sản phẩm. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập tính giá thành theo hoạt động	[1] Chương 7 [2] [3]
5	Bài kiểm tra số 2 trên hệ thống Elearning		1				
	Chương 6. Phân tích quan hệ chi phí – Số lượng – Lợi nhuận	2	2	1.2_1 2.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6.	Kiểm tra bài tập phân tích chi phí – số	[1] Chương 5 [2]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	6.1 Khái niệm cơ bản trong phân tích Chi phí - Khối lượng – Lợi nhuận (CVP) 6.2 Phân tích Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận			2.3_3 3.1_3 4.1_3 4.2_3	GV giảng và hướng dẫn lý thuyết phân tích quan hệ Chi phí – Số lượng – Lợi nhuận GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập phân tích chi phí – số lượng – lợi nhuận GV chữa bài tập về phân tích chi phí – số lượng – lợi nhuận GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	lượng – lợi nhuận	[3]
6	Chương 7. Phương pháp tính giá thành biến đổi 7.1 Khái niệm phương pháp tính giá thành biến đổi (Variable costing) 7.2 Xác định kết quả kinh doanh theo hai phương pháp tính giá thành	1	1	1.2_1 2.1_3 2.3_3 3.1_3 4.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 7. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết phương pháp tính giá thành biến đổi GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập phương pháp tính giá biến đổi. GV chữa bài tập về phương pháp tính giá biến đổi. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về phương pháp tính giá biến đổi	[1] Chương 6 [2] [3]
	Chương 8. Lập dự toán 8.1 Khái niệm dự toán 8.2 Trình tự lập dự toán	2	1	2.1_3 2.2_3 2.3_3 3.1_3 4.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 8. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết dự toán và lập dự toán GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập lập các dự toán chi tiết GV chữa bài tập về lập các dự toán chi tiết	Kiểm tra bài tập về lập các dự toán chi tiết	[1] Chương 8 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
7	Chương 9. Chi phí định mức và đánh giá chênh lệch chi phí 9.1 Khái niệm định mức chi phí 9.2 Khái niệm dự toán chi phí 9.3 Mô hình phân tích chênh lệch chi phí	2	2	1.2_1 2.1_3 2.3_3 3.1_3 4.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 9. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết chi phí định mức và đánh giá chênh lệch chi phí GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập chi phí định mức và đánh giá chênh lệch chi phí GV chữa bài tập về chi phí định mức và đánh giá chênh lệch chi phí GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về chi phí định mức và đánh giá chênh lệch chi phí	[1] Chương 10 [2] [3]
	Bài kiểm tra số 3 trên hệ thống Elearning		1				
8	Chương 10. Dự toán linh hoạt 10.1 Khái niệm dự toán linh hoạt (Flexible budget) 10.2 Sử dụng dự toán linh hoạt để đánh giá hoạt động 10.3 Phân tích chênh lệch chi phí	3	2	1.2_1 2.1_3 2.3_3 3.1_3 4.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 10. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết dự toán linh hoạt và đánh giá chênh lệch chi phí GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập dự toán linh hoạt và đánh giá chênh lệch chi phí GV chữa bài tập về dự toán linh hoạt và đánh giá chênh lệch chi phí GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về dự toán linh hoạt và đánh giá chênh lệch chi phí	[1] Chương 9 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
9	Chương 11. Báo cáo bộ phận 11.1 Khái niệm báo cáo bộ phận 11.2 Trình tự lập báo cáo bộ phận 11.3 Phân tích báo cáo bộ phận	1	1	1.1_2 1.2_1 2.3_3 3.1_3 3.2_3 4.1_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 11. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết lập và phân tích báo cáo bộ phận. GV chia nhóm thảo luận và cung cấp đầu bài cho các nhóm về phân tích báo cáo bộ phận. GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập lập và phân tích báo cáo bộ phận GV chữa bài tập về lập và phân tích báo cáo bộ phận GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về lập và phân tích báo cáo bộ phận	[1] Chương 6 [2] [3]
	Chương 12. Thông tin phù hợp để ra quyết định 12.1 Khái niệm thông tin phù hợp 12.2 Sử dụng thông tin phù hợp để ra quyết định	2		1.1_2 1.2_1 2.1_3 2.3_3 3.1_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 12. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết sử dụng thông tin phù hợp để ra quyết định. GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập sử dụng thông tin phù hợp để ra quyết định. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		[1] Chương 12 [2] [3]
	Làm bài kiểm tra cuối kỳ trực tiếp trên lớp		1				
10	Chữa bài tập chương 12.		5	2.3_3 3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập về sử dụng thông tin phù hợp để ra quyết định.	Kiểm tra bài tập về sử dụng thông tin phù hợp	Tổng kết và ôn tập

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	Thuyết trình nhóm về phân tích báo cáo bộ phận. Tổng kết và ôn tập			4.1_3 4.2_3	Các nhóm thuyết trình việc phân tích báo cáo bộ phận để ra quyết định quản trị theo đề bài được giao. SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình.	để ra quyết định.	

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp dạy - học kết hợp E-Learning: Phương pháp dạy học trong đó giảng viên thiết kế xây dựng bài giảng số, hệ thống câu hỏi, bài tập để người học có thể dễ dàng tự học phần lý thuyết trước khi học trực tiếp với giảng viên. Trên lớp, giảng viên có thể kết hợp nhiều phương pháp dạy học tích cực trong đó chủ yếu là hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nhằm củng cố kiến thức, đánh giá kết quả tự học, phát triển tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tế.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 05 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);

- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);

- **Thuyết trình** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);

- **Trắc nghiệm** (công cụ đánh giá: đáp án, đối với 03 bài kiểm tra trên hệ thống Elearning và một phần của bài thi cuối kỳ);

- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình tại lớp, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Trung bình 3 bài kiểm tra trên ELM *10% + Điểm kiểm tra quá trình tại lớp * 60% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá				
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	E-learning	Chuyên cần và thái độ	Bài tập	Thuyết trình	Trắc nghiệm	Tự luận
1.	**Nắm vững kiến thức cơ bản về kế toán quản trị.**									
1.1.	Giải thích được sự khác biệt giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính	X				x			X	
1.2.	Phân biệt cách phân loại chi phí, báo cáo, phương pháp sử dụng trong kế toán quản trị.	X			X	x	X		X	
2	**Vận dụng kiến thức kế toán quản trị giải quyết các vấn đề quản trị cụ thể**									
2.1	Xây dựng qui trình phân tích và quản trị chi phí trong doanh nghiệp.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2.2	Lập dự toán tổng thể, chi tiết.	X	X		X	X	X		X	X
2.3	Ứng dụng mô hình phân tích để ra quyết định kinh doanh	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	**Thể hiện kỹ năng thuyết trình**									
3.1	Thể hiện khả năng nghiên cứu tài liệu, chủ động học hỏi.			X	X	X		X		
3.2	Chia sẻ, thuyết trình quan điểm quản trị			X		X		X		
4.	**Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.**									
4.1.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.			X		X		X		X
4.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.			X		X		X		X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Ray H.Garrison and Noreen (2018), "*Managerial Accounting*", McGraw-Hill, New York, USA (Giới thiệu, chương 1,2,4,5,6,7,8,9,10,12)

Tài liệu tham khảo:

[2] Phan Đức Dũng, (2014), "*Bài tập và bài giải kế toán quản trị*", NXB Lao động xã hội.

[3] Lê Kim Ngọc, (2017), "*Hệ thống CH&BT kế toán quản trị*", NXB ĐH Kinh tế quốc dân

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thanh Huyền	Tiến sỹ	Kế toán quản trị
2.	Nguyễn Thu Hoài	Thạc sỹ	Kế toán quản trị

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
GS.TS. Nguyễn Khắc Minh	TS. Nguyễn Thanh Huyền	TS. Nguyễn Thanh Huyền

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, …)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

Rubric 2 - Tiêu chí đánh giá thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	8.5-10	7.0-8.4	5.5-6.9	4.0-5.4	0-3.9	
Nội dung	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. - Nội dung phù hợp và chính xác.	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. - Nội dung có một số phần chưa chính xác.	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày không trọng tâm. - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	- Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	60%
Trình bày	- Slide được trình bày với bố cục rõ ràng, hợp lý - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu	- Slide trình bày rõ ràng - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh,bảng biểu, sơ đồ hợp lý.	- Slide trình bày rõ ràng - Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide	- Slide trình bày phù hợp -Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide	- Slide không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu	20%
Trả lời câu hỏi	- Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi. - Tự tin khi trả lời	- Trả lời ngắn gọn và phù hợp Tự tin khi trả lời	- Câu trả lời tập trung vào câu hỏi - Hơi thiếu tự tin khi trả lời	- Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi. - Thiếu tự tin khi trả lời	- Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi. - Thiếu tự tin khi trả lời	20%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1	**Trắc nghiệm**					
	Các khái niệm cơ bản trong kế toán quản trị		4 câu 1,2 điểm			4 12%
	Xây dựng qui trình phân tích và quản trị chi phí trong doanh nghiệp.			10 câu 3 điểm		10 30%
	Lập dự toán tổng thể, chi tiết.			2 câu 0,6 điểm		2 6%
	Ứng dụng mô hình phân tích để ra quyết định kinh doanh			4 câu 1,2 điểm		4 12%
2.	**Tự luận** - Phân tích chênh lệch chi phí - Phân tích CVP - Lập dự toán - Lập báo cáo chi phí sản xuất - Tính giá thành theo phương pháp ABC			2 câu 4 điểm		2 40 %
	Tổng số câu **Tổng số điểm** **Tỷ lệ %**		**4** **1,2** **12%**	**18** **8,8** **88%**		**22** **10,0** **100%**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	*Tiếng Việt:* **Phân tích kinh doanh** *Tiếng Anh:* **Business Analysis**
1.2	Mã học phần	AC345
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Lựa chọn
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế- Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Nguyên lý kế toán (AC201)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	28 giờ lý thuyết + 17 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán như các khái niệm về tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và hệ thống báo cáo tài chính trong một doanh nghiệp.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính có kết nối internet, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu của học phần để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong Msteams của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành đúng hạn bài tập cá nhân, bài tập nhóm mà giảng viên giao;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài tiểu luận cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Phân tích kinh doanh cung cấp những kiến thức cơ bản để đánh giá kết quả và hiệu quả kinh doanh trong doanh nghiệp từ tổng quát đến chi tiết, bao gồm:

- Phân tích hoạt động kinh doanh: phân tích hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất, hoạt động tiêu thụ trong doanh nghiệp;
- Phân tích hoạt động đầu tư;
- Phân tích hoạt động tài chính;
- Đánh giá khái quát tình hình tài chính và phân tích khả năng sinh lời.

3.1 Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững những kiến thức cơ bản về phân tích kinh doanh	1.1. Hiểu và phân biệt được các hoạt động cơ bản trong quá trình kinh doanh của một doanh nghiệp
	1.2 Hiểu được các thuật ngữ cơ bản, các chỉ tiêu kinh tế, tài chính liên quan đến nội dung phân tích kinh doanh
	1.3. Nắm được các phương pháp được sử dụng trong phân tích kinh doanh
CO2: Vận dụng các phương pháp phân tích kinh doanh để phân tích các hoạt động trong doanh nghiệp	2.1. Tính toán một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính và lập các bảng phân tích dựa trên số liệu cho sẵn.
	2.2. Đánh giá được hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cơ bản.
CO3: Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng trong phân tích kinh doanh	3.1. Thể hiện được kỹ năng trình bày vấn đề cần phân tích một cách rõ ràng và đưa ra những lập luận thuyết phục để giải thích.
	3.2. Thể hiện được kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin về doanh nghiệp trên internet để phục vụ nội dung phân tích.
	3.3. Ứng dụng được Excel để xử lý số liệu ở mức độ đơn giản.

3.2 Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT			
		1.3.1.	3.2.1.	3.3.1.	3.3.2.
1.	**Nắm vững những kiến thức cơ bản về phân tích kinh doanh**				
1.1.	Hiểu và phân biệt được các hoạt động cơ bản trong quá trình kinh doanh của một doanh nghiệp	2			
1.2.	Hiểu được các thuật ngữ cơ bản, các chỉ tiêu kinh tế, tài chính liên quan đến hoạt động phân tích kinh doanh	2			
1.3.	Nắm được các phương pháp được sử dụng trong phân tích kinh doanh.	2			
2.	**Vận dụng các phương pháp phân tích kinh doanh để phân tích các hoạt động trong doanh nghiệp.**				
2.1.	Tính toán một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính và lập các bảng phân tích dựa trên số liệu cho sẵn.	3			3
2.2.	Đánh giá được hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cơ bản.	3			
3.	**Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng trong xử lý số liệu và phân tích kinh doanh**				
3.1.	Thể hiện được kỹ năng trình bày vấn đề cần phân tích một cách rõ ràng và đưa ra những lập luận thuyết phục để giải thích.		2		
3.2.	Thể hiện được kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin về doanh nghiệp trên internet để phục vụ nội dung phân tích.			3	
3.3.	Ứng dụng được Excel để xử lý số liệu ở mức độ đơn giản.				3

Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	**Chương 1: Tổng quan về phân tích kinh doanh** 1.1. Khái niệm, mục đích và nhiệm vụ của phân tích kinh doanh 1.2. Đối tượng và nội dung nghiên cứu 1.3. Các phương pháp phân tích kinh doanh 1.4 Tổ chức phân tích kinh doanh	4	1	1.1_2 1.2_2 1.3_3 2.1_2 2.1_3 2.2_2 3.2_3 3.3_3	- SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. - GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. - GV giảng và lấy ví dụ minh họa về các phương pháp phân tích kinh doanh - GV chia nhóm và phổ biến yêu cầu bài tập nhóm. SV thảo luận nhóm. - GV giao bài tập về nhà chương 1. - GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 1 [2] Chương 1
2	**Chương 2: Phân tích hoạt động cung cấp** 2.1. Khái niệm, nội dung và nhiệm vụ phân tích hoạt động cung cấp 2.2. Phân tích kết quả hoạt động cung cấp vật tư, hàng hóa 2.3 Phân tích kết quả hoạt động cung ứng lao động	3	2	1.2_2 2.1_2 2.1_3 2.2_2 3.3_3	- SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. - GV giảng về phân tích hoạt động cung cấp - GV chữa bài tập về nhà chương 1. - GV giao bài tập về nhà chương 2. - GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về nhà chương 1	[1] Chương 2 [2] Chương 2

3	**Chương 3: Phân tích hoạt động sản xuất** 3.1 Khái niệm, nội dung và nhiệm vụ phân tích hoạt động sản xuất. 3.2 Đánh giá khái quát kết quả sản xuất về mặt qui mô. 3.3 Phân tích xu hướng, tốc độ và nhịp điệu tăng trưởng của sản xuất. 3.4 Phân tích chất lượng sản phẩm.	3	2	1.2_2 2.1_2 2.1_3 2.2_2 3.2_3	- SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3. - GV giảng về phân tích hoạt động sản xuất. - GV chữa bài tập về nhà chương 2. - GV giao bài tập về nhà chương 3. - GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về nhà chương 2	[1] Chương 3 [2] Chương 3
4	**Chương 3: Phân tích hoạt động sản xuất** 3.5 Phân tích mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với các yếu tố cơ bản. 3.6 Phân tich chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	3	2	2.1_2 2.1_3 2.2_2 3.2_3	- GV giảng về phân tích hoạt động sản xuất - GV chữa bài tập về nhà chương 3. - GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về nhà chương 3	[1] Chương 3 [2] Chương 3
5	**Chương 4: Phân tích hoạt động tiêu thụ** 4.1 Khái niệm, nội dung và nhiệm vụ phân tích 4.2 Đánh giá khái quát hoạt động tiêu thụ 4.3 Phân tích doanh thu tiêu thụ 4.4 Phân tích lợi nhuận tiêu thụ	3	2	1.2_2 2.1_2 2.1_3 2.2_2 3.2_3	- SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. - GV giảng về phân tích hoạt động tiêu thụ - GV giao bài tập về nhà chương 4 - GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 4 [2] Chương 4
6	**Chương 4: Phân tích hoạt động tiêu thụ** 4.5 Phân tích điểm hòa vốn	2	3	1.2_2 2.1_2 2.1_3 2.2_2 3.2_3	- GV giảng về phân tích điểm hòa vốn. - SV làm bài tập vận dụng lý thuyết trên lớp, GV chữa bài tập vận dụng. - GV giao và chữa bài tập chương 4. - GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. **- SV làm bài kiểm tra quá trình**	Kiểm tra quá trình	[1] Chương 4 [2] Chương 4

7	**Chương 5: Phân tích hoạt động đầu tư** 5.1 Hoạt động đầu tư, ý nghĩa và nội dung phân tích 5.2 Phân tích hoạt động đầu tư tài sản cố định 5.3 Phân tích hoạt động đầu tư tài chính 5.4 Phân tích hoạt động đầu tư bất động sản	3	2	**2.1_2** **2.1_3** **2.2_2** **3.1_2** **3.2_3** **3.3_3**	- SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. - GV hướng dẫn SV cách lấy số liệu từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp để thực hiện phân tích hoạt động đầu tư - SV xử lý số liệu thông qua ứng dụng excel và thảo luận nhóm về việc thuyết trình nội dung phân tích hoạt động đầu tư. - SV thuyết trình theo nhóm. - GV nhận xét và góp ý cho nội dung trình bày của SV.	Không	[1] Chương 5 [2] Chương 5 [3]
8	**Chương 6: Phân tích hoạt động tài chính** 6.1 Hoạt động tài chính, ý nghĩa và nội dung phân tích 6.2. Phân tích tình hình bảo đảm vốn kinh doanh 6.3. Phân tích biến động vốn chủ sở hữu 6.4. Phân tích tình hình biến động vốn vay	3	2	**2.1_2** **2.1_3** **2.2_2** **3.1_2** **3.2_3** **3.3_3**	- SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. - GV hướng dẫn SV cách lấy số liệu từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp để phân tích hoạt động tài chính - SV xử lý số liệu thông qua ứng dụng excel và thảo luận nhóm về việc thuyết trình nội dung phân tích hoạt động tài chính. - SV thuyết trình theo nhóm. - GV nhận xét và góp ý cho nội dung trình bày của SV.	Không	[1] Chương 6 [2] Chương 6 [3]

9	**Chương 7 : Đánh giá khái quát tình hình tài chính và phân tích khả năng sinh lời** 7.1 Đánh giá khái quát tình hình tài chính 7.2 Phân tích khả năng sinh lời **Hướng dẫn làm tiểu luận cuối kỳ** **Tổng kết môn học**	**3**	**2**	**2.1_2** **2.1_3** **2.2_2** **3.1_2** **3.2_3** **3.3_3**	- SV xem tài liệu slide bài giảng chương 7. - GV hướng dẫn SV cách lấy số liệu từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp để đánh giá tình hình tài chính và phân tích khả năng sinh lời của doanh nghiệp. - SV xử lý số liệu thông qua ứng dụng excel và thảo luận nhóm về nội dung thuyết trình. - SV thuyết trình theo nhóm. - GV nhận xét và góp ý cho nội dung trình bày của SV. - Giải đáp thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm quá trình.	Không	[1] Chương 7 [2] Chương 7 [3]

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Làm việc nhóm: Giảng viên tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Phương pháp Tự học: Giảng viên yêu cầu người học tự đọc, nghiên cứu trước một số nội dung của môn học. Giảng viên yêu cầu người học tìm kiếm một số thông tin thực tế trên các phương tiện truyền thông và sử dụng nguồn dữ liệu tìm kiếm được để vận dụng vào nội dung học lý thuyết trên lớp.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 05 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Đánh giá chuyên cần và thái độ** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);

- **Đánh giá bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học và 01 bài kiểm tra giữa kỳ);

- **Đánh giá theo hình thức tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra giữa kỳ, thời gian 50 phút).

- **Đánh giá thuyết trình** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);

- **Đánh giá theo tiểu luận (**công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm; đối 01 bài tiểu luận cuối kỳ);

Điểm quá trình = Điểm chuyên cần và thái độ *20%

+ Điểm thuyết trình *20%

+ Điểm bài kiểm tra * 60%

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 40% + Điểm tiểu luận cuối kỳ * 60%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy- học				Phương pháp đánh giá				
		Thuyết trình	Bài tập	Làm việc nhóm	Tự học	Chuyên cần và thái độ	Bài tập	Tự luận	Thuyết trình	Tiểu luận
1.	**Nắm vững những kiến thức cơ bản về phân tích kinh doanh**									
1.1.	Hiểu và phân biệt được các hoạt động cơ bản trong quá trình kinh doanh của một doanh nghiệp	x	x			x	x	x		
1.2.	Hiểu được các thuật ngữ cơ bản, các chỉ tiêu kinh tế, tài chính liên quan đến hoạt động phân tích kinh doanh	x	x			x	x	x		
1.3.	Nắm được các phương pháp được sử dụng trong phân tích kinh doanh.	x	x			x	x	x		
2.	**Vận dụng các phương pháp phân tích kinh doanh để phân tích các hoạt động trong doanh nghiệp.**									
2.1.	Biết cách tính toán một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính và lập các bảng phân tích dựa trên số liệu cho sẵn.	x	x	x		x	x	x	x	x
2.2.	Đưa ra nhận xét đối với các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cơ bản trong doanh nghiệp.	x		x		x		x	x	x
3.	**Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng trong xử lý số liệu và phân tích kinh doanh**									
3.1.	Thể hiện được kỹ năng trình bày vấn đề cần phân tích một cách rõ ràng và đưa ra những lập luận thuyết phục để giải thích.	x				x			x	
3.2.	Thể hiện được kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin về doanh nghiệp trên internet để phục vụ nội dung phân tích.	x		x	x	x			x	x
3.3	Ứng dụng được Excel để xử lý số liệu ở mức độ đơn giản.	x		x	x	x	x		x	x

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Th.s Nguyễn Thanh Thủy (2019), "*Bài giảng Phân tích kinh doanh*", Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Thăng Long

Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Nguyễn Văn Công (2013), "*Phân tích kinh doanh*", NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[3] GS.TS.NGND. Ngô Thế Chi, (2015), *Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Mai Thanh Thủy	Thạc sỹ	Kế toán tài chính
2.	Nguyễn Thị Hồng Anh	Thạc sỹ	Kế toán tài chính

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
GS.TS. Nguyễn Khắc Minh	TS. Nguyễn Thanh Huyền	ThS. Mai Thanh Thủy

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, …)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

Rubrics 2. Tiêu chí đánh giá thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nội dung	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung phù hợp và chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có một số phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan nhưng không trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày không liên qua, không trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	60%
Trình bày	Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; màu sắc hài hòa, nêu bật nội dung. Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.	Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; nêu bật nội dung. Các thuật ngữ, hình ảnh, ảng biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.	Slide có bố cục hợp lý; nêu bật nội dung. Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.	Slide có bố cục hợp lý; màu sắc hài hòa. Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.	Slide không được đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.	20%
Trả lời câu hỏi (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, …)	Trả lời ngắn gọn, phù hợp, lập luận sắc bén. Tự tin khi trả lời.	Trả lời ngắn gọn, phù hợp Tự tin khi trả lời.	Trả lời phù hợp Hơi thiếu tự tin khi trả lời.	Trả lời ít liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời.	Trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời.	20%

Rubrics 3. Tiêu chí đánh giá tiểu luận

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hình thức tiểu luận	-Trình bày theo đúng tất cả các yêu cầu về trình bày của học phần. - Chính tả: 0-1 lỗi chính tả - Văn phong mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu.	-Trình bày: Có 2-3 loại lỗi trình bày khác nhau - Chính tả: Có 3-6 lỗi khác nhau - Văn phong mạch lạc, rõ ràng.	-Trình bày: Có 4-5 loại lỗi trình bày khác nhau - Chính tả: Có 7-9 lỗi khác nhau - Văn phong không thật mạch lạc, rõ ràng và gây khó khăn cho người đọc hiểu	-Trình bày: Có 6 -10 loại lỗi trình bày khác nhau. -Chính tả: Có từ 10- 14 lỗi trở lên. - Văn phong không mạch lạc, rõ ràng và gây nhiều khó khăn cho người đọc hiểu	-Trình bày: Có trên 10 loại lỗi trình bày khác nhau. -Chính tả: Có từ 15 lỗi trở lên. - Văn phong không mạch lạc, rõ ràng và gây nhiều khó khăn cho người đọc hiểu	10%
Nội dung tiểu luận	-Phân bổ hợp lý số trang giữa các phần. -Có tính hệ thống và liên kết cao giữa các nội dung trong tiểu luận. - Số liệu phong phú, cập nhật, thích hợp cho nội dung tiểu luận. - Phân tích, lập luận sắc sảo, có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	-Phân bổ hợp lý số trang giữa các phần. - Có tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận. - Có số liệu tương đối đầy đủ thích hợp nhưng chưa giải thích hoàn toàn nội dung tiểu luận.	-Phân bổ chưa thật hợp lý số trang giữu các phần. - Tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận thấp. - Ít số liệu thích hợp cho tiểu luận. - Phân tích, lập luận cơ sở chưa thật rõ ràng, tin cậy và mang tính chủ	-Phân bổ không hợp lý số trang giữa các phần. - Không có tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận (hoặc rất thấp). - Hầu như không có số liệu thích hợp cho nội dung tiểu luận.	- Phân bổ không hợp lý số trang giữa các phần. - Không có tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận - Không có số liệu thích hợp cho nội dung tiểu luận.	90%

PHỤ LỤC B - MA TRẬN TIỂU LUẬN CUỐI KỲ

Đề thi tiểu luận đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, thái độ, năng lực xử lý của người học vào việc phân tích đánh giá lập luận vấn đề.

Thời gian: Sinh viên nhận đề tài vào buổi học của tuần 5

Hình thức: Sinh viên nộp bản cứng và bản mềm theo quy định

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Phần 1: Giới thiệu khái quát về công ty cổ phần (theo bốc thăm) - Quá trình hình thành và phát triển - Đặc điểm sản xuất kinh doanh		1 điểm			10 %
2.	Phần 2: Phân tích tình hình kinh doanh tại công ty - Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của công ty - Phân tích hoạt động đầu tư hoặc hoạt động tài chính của công ty - Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản			6 điểm		60%
3	Phần 3: Nhận xét và kết luận - Điểm mạnh và điểm yếu của công ty - Cơ hội và thách thức của công ty - Khuyến nghị nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty		2 điểm			20%
	Tổng số điểm **Tỷ lệ %**		**3,0** **30%**	**6,0** **60%**		**9** **90%**

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

GS.TS. Nguyễn Khắc Minh **TS. Nguyễn Thanh Huyền** **ThS. Mai Thanh Thủy**